

Số: 2181 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 26 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực hàng hải trên địa bàn thành phố Hải Phòng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính Phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018; số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 05/12/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018;

Căn cứ Quyết định số 732/QĐ-BGTVT ngày 14/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực hàng hải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 61/TTr-SGTVT ngày 19/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực hàng hải trên địa bàn thành phố Hải Phòng (có danh mục cụ thể kèm theo).

Điều 2. Giao Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện việc công khai Danh mục và nội dung thủ tục hành chính lĩnh vực hàng hải; xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **05/7/2024**.

Thủ tục hành chính có số thứ tự 28 phần II. Lĩnh vực đường thủy nội địa mục B được ban hành kèm theo Quyết định số 1431/QĐ-UBND ngày 23/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực giao thông vận tải trên địa bàn thành phố Hải Phòng hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- VPCP, Bộ GTVT;
- Cục KSTTHC-VPCP;
- TTTU, TT HỘND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Đài PT&TH HP, Báo HP;
- Các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: KSTTHC, XDGT&CT;
- Công TTĐTTP;
- Lưu: VT, KSTTHC5.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

PHỤ LỤC I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC HÀNG HẢI

(Kèm theo Quyết định số: **2181** /QĐ-UBND ngày **26 / 6 /2024** của Chủ tịch UBND thành phố)

A. DANH MỤC TTHC BAN HÀNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND THÀNH PHỐ (02 TTHC)

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện (Ghi rõ cơ quan tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân)	Phí/lệ phí (nếu có) (Nếu không có ghi rõ là "Không quy định")	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, trả kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
			Cấp Sở	Cấp thành phố			Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ bưu chính công ích (Ghi rõ tiếp nhận hoặc trả kết quả hoặc cả hai)	
1	2.002624	Chấp thuận đề xuất thực hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương	10 ngày	05 ngày	Sở Giao thông vận tải	Không có	Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20/5/2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa
2	2.002625	Công bố khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ	20 ngày	10 ngày	Sở Tài nguyên và Môi trường	Không có	Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	

B. DANH MỤC TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND THÀNH PHỐ (01 TTHC)

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện (Ghi rõ cơ quan tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân)	Phí/lệ phí (nếu có) (Nếu không có ghi rõ là “Không quy định”)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, trả kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
			Cấp Sở	Cấp thành phố			Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ bưu chính công ích (Ghi rõ tiếp nhận hoặc trả kết quả hoặc cả hai)	
1	2.001802	Chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển	- 20 ngày; - Trường hợp nạo vét khẩn cấp: 02 ngày làm việc	- 10 ngày; - Trường hợp nạo vét khẩn cấp: 01 ngày làm việc	Sở Tài nguyên và Môi trường	Không có	Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20/5/2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa

C. DANH MỤC TTHC BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI (01 TTHC)

STT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VB QPPL quy định nội dung bãi bỏ
1	2.001865	Phê duyệt Phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa	Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20/5/2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa

D. NỘI DUNG TTHC MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC HÀNG HẢI THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

1. Chấp thuận đề xuất thực hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương

1.1 Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ:

Tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu tự thực hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương (bao gồm cả nạo vét cơ bản, nạo vét duy tu và nạo vét khẩn cấp) bằng kinh phí của tổ chức, doanh nghiệp (không kết hợp thu hồi sản phẩm), gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến 01 (một) văn bản đề xuất theo Mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này đến Sở Giao thông vận tải;

b) Giải quyết TTHC:

- Căn cứ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, giải pháp huy động vốn phát triển kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa địa phương được cấp có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách nhà nước để nạo vét tuyến luồng, Sở Giao thông vận tải báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chấp thuận đề xuất thực hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất của tổ chức, doanh nghiệp;

- Trên cơ sở báo cáo đề xuất của Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chấp thuận đề xuất thực hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận báo cáo đề xuất của Sở Giao thông vận tải. Trường hợp không chấp thuận, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản trả lời tổ chức, doanh nghiệp và nêu rõ lý do.

1.2 Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

1.3 Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề xuất thực hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4 Thời hạn giải quyết:

- Sở Giao thông vận tải: 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất của tổ chức, doanh nghiệp

- UBND thành phố: 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo đề xuất của Sở Giao thông vận tải.

1.5 Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân

1.6 Cơ quan, đơn vị thực hiện:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện:

Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

1.7 Kết quả thực hiện TTHC: Văn bản chấp thuận.

1.8 Phí, lệ phí (nếu có): Không

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Văn bản đề xuất thực hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương

1.10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

- Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20/5/2024 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.

VĂN BẢN ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN NẠO VẾT LUỒNG HÀNG HẢI/ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA QUỐC GIA/ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ)

....(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(2)...., ngày... tháng... năm.....

V/v đề xuất thực hiện nạo vét luồng hàng hải....(3)..../đường thủy nội địa quốc gia ... (3).../đường thủy nội địa địa phương...(3)...

Kính gửi: Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ...(4)...

Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày.... tháng năm ... của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;

...(1)... đề xuất thực hiện nạo vét luồng hàng hải/đường thủy nội địa quốc gia/đường thủy nội địa địa phương với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Sự cần thiết:
2. Phạm vi:
3. Quy mô thực hiện:
4. Nguồn vốn và khả năng huy động vốn thực hiện:
5. Thời gian thực hiện:
6. Phương án khai thác, vận hành (nếu có):
7. Thông tin liên hệ: Họ tên, chức vụ, điện thoại, email,...

(1)... cam kết tuân thủ quy định tại Nghị định số/.../ND-CP ngày.... về việc quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa; không lợi dụng thực hiện nạo vét để thu hồi, tận thu sản phẩm nạo vét; thực hiện đúng tiến độ, chất lượng, không gây ảnh hưởng tiêu cực đến an ninh, an toàn, môi trường, cảnh quan; tự chịu trách nhiệm hiệu quả đầu tư và kinh phí đầu tư; không yêu cầu nhà nước bồi hoàn chi phí.

...(1)... kính đề nghị Bộ Giao thông vận tải/Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ...(4).... xem xét, chấp thuận.

Nơi

-
- Lưu:...

Như

nhận:
trên;

.....(5).....

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu, hoặc chữ ký số hợp lệ của tổ chức, doanh nghiệp nếu thực hiện trên môi trường điện tử)

Ghi chú:

- (1) Tên tổ chức, doanh nghiệp đề xuất thực hiện nạo vét.
- (2) Tên địa danh nơi lập văn bản.
- (3) Tên luồng đề xuất nạo vét đã được cơ quan có thẩm quyền công bố.
- (4) Tên địa danh nơi có khu vực đề xuất thực hiện nạo vét.
- (5) Người đại diện có thẩm quyền của tổ chức, doanh nghiệp đề xuất thực hiện nạo vét.

2. Công bố khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ

2.1 Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ:

Tổ chức, cá nhân có khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét gửi hồ sơ đề nghị tiếp nhận chất nạo vét trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Giải quyết TTHC:

- Trong thời gian 20 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố về việc khu vực, địa điểm đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện tiếp nhận chất nạo vét;

- Trên cơ sở báo cáo đề xuất Sở Tài nguyên và Môi trường, trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố có Văn bản trả lời doanh nghiệp về việc khu vực, địa điểm đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện tiếp nhận chất nạo vét.

- Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, lập danh mục, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố công bố khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, bao gồm các khu vực, địa điểm do tổ chức, cá nhân đề xuất và khu vực, địa điểm thuộc đất do nhà nước quản lý đủ điều kiện tiếp nhận chất nạo vét. Việc công bố này phải được ban hành thành Quyết định và niêm yết công khai trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố và tại trụ sở của Sở Tài nguyên và Môi trường theo mẫu quy định.

2.2 Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

2.3 Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị tiếp nhận chất nạo vét theo mẫu;
- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc các văn bản cho phép sử dụng khu đất của cơ quan có thẩm quyền;

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

2.4 Thời hạn giải quyết:

- Sở Tài nguyên và Môi trường: 20 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ
- UBND thành phố: 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường và đầy đủ hồ sơ theo quy định.

2.5 Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân

2.6 Cơ quan, đơn vị thực hiện:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện:
Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

2.7 Kết quả thực hiện TTHC: Văn bản trả lời.

2.8 Phí, lệ phí (nếu có): Không

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Văn bản đề nghị tiếp nhận chất nạo vét từ hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa

2.10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

- Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20/5/2024 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ TIẾP NHẬN CHẤT NẠO VẾT TỪ HOẠT ĐỘNG NẠO VẾT TRONG VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN VÀ VÙNG NƯỚC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

(Kèm theo Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ)

....(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(2)...., ngày... tháng... năm.....

V/v đề nghị tiếp nhận chất nạo vét từ hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ...(3)...

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số .../...../NĐ-CP ngày tháng ... năm ... của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;

...(1)... đề nghị được tiếp nhận chất nạo vét từ hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh/thành phố (3)... với các thông tin chi tiết như sau:

1. Khu vực, địa điểm đề nghị tiếp nhận:

2. Địa chỉ:

3. Tọa độ các điểm góc ranh giới khu vực, địa điểm đề nghị tiếp nhận: sử dụng hệ tọa độ quốc gia VN-2000

4. Diện tích: héc ta (ha) hoặc m²

5. Khả năng tiếp nhận: m³

6. Hiện trạng khu vực, địa điểm đề nghị tiếp nhận: mô tả hiện trạng khu đất...

7. Thời gian dự kiến tiếp nhận:

8. Các văn bản pháp lý của khu vực, địa điểm đề nghị tiếp nhận: nêu và gửi kèm bản sao các văn bản pháp lý của khu vực, địa điểm đề nghị tiếp nhận như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc các văn bản cho phép sử dụng khu đất của cơ quan có thẩm quyền.

E. NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC) SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC HÀNG HẢI THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

1. Chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển (2.00182)

1.1 Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ:

- a) Nộp hồ sơ:

- Căn cứ danh mục khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm chất nạo vét ở biển do Ủy ban nhân dân thành phố công bố, chủ đầu tư gửi văn bản đề nghị chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Sở Tài nguyên và Môi trường để được chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét cho dự án, công trình;

- Trường hợp Ủy ban nhân dân thành phố chưa công bố danh mục hoặc khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển đã được công bố không bảo đảm yếu tố kinh tế, kỹ thuật của dự án, công trình, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ trình Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển trên cơ sở đề nghị của chủ đầu tư.

b) Giải quyết TTHC:

- Trong thời gian 20 ngày kể từ khi nhận được văn bản đề nghị của tổ chức, cá nhân, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố về việc chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển phù hợp cho chủ đầu tư dự án, công trình;

- Trong thời gian 10 ngày kể từ khi nhận được văn bản đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường, và các hồ sơ theo quy định Ủy ban nhân dân thành phố về việc chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển phù hợp cho chủ đầu tư dự án, công trình; trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do;

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân có khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét;

- Đối với việc chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét cho dự án, công trình nạo vét khẩn cấp:

+ Sau khi nhận được đề xuất của chủ đầu tư, chậm nhất sau 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố;

+ Sau khi nhận được Văn bản đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường, chậm nhất sau 01 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản trả lời về việc chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét cho dự án, công trình.

1.2 Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

1.3 Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển;

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

1.4 Thời hạn giải quyết:

- Sở Tài nguyên và Môi trường: 20 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ

- UBND thành phố: 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường và đầy đủ hồ sơ theo quy định.

- Đối với việc chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét cho dự án, công trình nạo vét khẩn cấp:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ

+ UBND thành phố: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường và đầy đủ hồ sơ theo quy định.

1.5 Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân

1.6 Cơ quan, đơn vị thực hiện:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện:

Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

1.7 Kết quả thực hiện TTHC: Văn bản trả lời.

1.8 Phí, lệ phí (nếu có): Không

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Không có

1.10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

- Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20/5/2024 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.